

**CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ DU LỊCH PHƯƠNG LÂM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ DU LỊCH PHƯƠNG LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUONG LAM TRAVEL AND COMMUNICATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109778937

**3. Ngày thành lập:** 15/10/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 127 Đường Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973220321

Fax:

Email: [hoangtrangvietstar@gmail.com](mailto:hoangtrangvietstar@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                              | 1811     |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                           | 1812     |
| 3.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                          | 1820     |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đá quý;<br>- Bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu.       | 4669     |
| 5.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                             | 4741     |
| 6.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                          | 4742     |
| 7.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng | 4773     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                                           | 5229     |
| 9.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                          | 5510     |
| 10. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                   | 5610     |
| 11. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                           | 5621     |
| 12. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                            | 5630     |
| 13. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video                                | 5911     |
| 14. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                   | 5912     |

|     |                                                                                                                                                                                                             |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                       | 6201        |
| 16. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động phát hành phim video (có nội dung được phép lưu hành và trừ phát sóng, phát hành chương trình truyền hình) | 5913        |
| 17. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                         | 6202        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.                                                           | 6209        |
| 19. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                          | 6311        |
| 20. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                   | 7310(Chính) |
| 21. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                               | 7721        |
| 22. | Cho thuê băng, đĩa video                                                                                                                                                                                    | 7722        |
| 23. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                    | 7320        |
| 24. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                                                                                                   | 7420        |
| 25. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                              | 7410        |
| 26. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                      | 7710        |
| 27. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                              | 7911        |
| 28. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                       | 7912        |
| 29. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                         | 7990        |
| 30. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                   | 8230        |
| 31. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                            | 8292        |
| 32. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                                                       | 9000        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOÀNG TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038188004343

Ngày cấp: 21/04/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: TT 116, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P3404, Toà nhà Hỗn hợp Tháp Doanh Nhân, Số 1 Đường Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội